

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST

Ngày: 30/5/2022

*“V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa”.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Tân và ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2021/TLST-KDTM, ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc **“Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-KDTM ngày 16 tháng 02 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-KDTM ngày 16 tháng 3 năm 2022; quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2022/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 4 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần vật tư nông nghiệp V; địa chỉ: Số 625 Đỗ Xuân H, phường Ph, thành phố Th, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Viết N - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Tuấn A; địa chỉ: Tổ dân phố 05, phường N, thành phố G, tỉnh Đắc Nông; có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH nông nghiệp hữu cơ A; địa chỉ: Thôn A, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Phước T - Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Ngày 21/09/2019, giữa Công ty TNHH Nông Nghiệp hữu cơ O (Công ty O) và Công ty Cổ phần Vật tư Nông Nghiệp V (Công ty V) có ký kết với nhau hợp đồng phân phối thuốc Bảo vệ thực vật số 01/HĐKT/2019, nội dung của hợp đồng thể hiện Công ty V bán cho Công ty O các mặt hàng gồm Vино79 (500ml); Copperion 77wp; Acetak; Siêu kềm; Canxi Bo; Kali Bo; hợp đồng có giá trị từ ngày 21/9/2019 cho đến khi thống nhất thanh lý; thời hạn thực hiện hợp đồng từ ngày 21/9/2019 đến 20/9/2020; giá bán sản phẩm sẽ do Công ty V thông báo cho Công ty O tại thời điểm mua hàng; hình thức thanh toán tiền khi Công ty V giao hàng và xuất hóa đơn thì Công ty O có nghĩa vụ giao tiền.

Quá trình thực hiện hợp đồng mua bán thuốc bảo vệ thực vật, Công ty O mua hàng với tổng số tiền 198.930.000 đồng, đã thanh toán cho Công ty V số tiền 70.000.000 đồng và còn nợ lại 128.930.000 đồng, đã nhiều lần Công ty V liên hệ để yêu cầu Công ty O phải thanh toán số tiền còn nợ còn lại, tuy nhiên Công ty O đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo nội dung của hợp đồng các bên đã thỏa thuận.

Do đó với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Tuấn A yêu cầu Công ty TNHH Nông Nghiệp hữu cơ O phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Vật tư Nông Nghiệp V số tiền gốc là 128.930.000 đồng và thay đổi yêu cầu tính lãi theo Điều 306 Luật Thương mại với mức lãi suất 1,25%/tháng.

- Theo lời khai của người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Trần Phước T trong quá trình giải quyết vụ án: Ông T thừa nhận ngày 21/09/2019 giữa Công ty O và Công ty V có ký kết với nhau hợp đồng phân phối thuốc Bảo vệ thực vật số 01/HĐKT/2019, quá trình thực hiện hợp đồng mua bán thuốc Bảo vệ thực vật thì Công ty O có nợ lại Công ty V số tiền gốc là 128.930.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật. Công ty O đồng ý thanh toán số tiền 128.930.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật cho Công ty V; về phương thức thanh toán được trả góp thành 05 đợt trong vòng 01 năm cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; người đại diện theo pháp luật của bị đơn không tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 50; Điều 55; Điều 306 của Luật thương mại; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Vật tư Nông Nghiệp V, buộc Công ty TNHH Nông Nghiệp hữu cơ O phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Vật tư Nông Nghiệp V số tiền nợ gốc 128.930.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Công ty Cổ phần Vật tư Nông Nghiệp V khởi kiện Công ty TNHH nông nghiệp hữu cơ O về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở tại thôn A, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Lê Phước T: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ ba nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử vụ án vắng mặt ông Lê Phước T là phù hợp quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo nội dung hợp đồng phân phối thuốc Bảo vệ thực vật số 01/HĐKT/2019, ngày 21/9/2019 thể hiện Công ty Cổ phần Vật tư Nông Nghiệp V bán cho Công ty TNHH Nông Nghiệp hữu cơ O các mặt hàng gồm Vино79 (500ml); Copperion 77wp; Acetak; Siêu kềm; Canxi Bo; Kali Bo với tổng số tiền là 198.930.000 đồng, Công ty Organnic đã thanh toán được cho Công ty V số tiền 70.000.000 đồng và còn nợ lại 128.930.000 đồng. Do đó Công ty V yêu cầu Công ty O phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc còn nợ là 128.930.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình mua bán sản phẩm thuốc Bảo vệ thực vật thì Công ty O không thanh toán đủ số tiền mua thuốc bảo vệ thực vật cho Công ty V là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên mua đối với hợp đồng mua bán các bên đã thỏa thuận, do đó Công ty Cổ phần Vật tư Nông Nghiệp V yêu cầu Công ty TNHH Nông Nghiệp hữu cơ O thanh toán số tiền gốc 128.930.000 đồng được bị đơn chấp nhận là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về yêu cầu tính lãi chậm trả: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 1.7%/tháng từ ngày 11/5/2021 đến ngày 11/10/2021; tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn

thay đổi yêu cầu trả lãi chậm thanh toán theo quy định tại Điều 306 của Luật thương mại với mức lãi suất 1.25%/tháng, từ ngày 11/5/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (30/6/2022), làm tròn 12 tháng.

Điều 306 Luật thương mại quy định: “Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành xác minh mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của ít nhất 03 Ngân hàng thương mại có trụ sở tại nơi Tòa án giải quyết tại thời điểm xét xử thể hiện mức lãi suất quá hạn của từng Ngân hàng là 15%/năm ($15\% + 15\% + 15\% = 45\%$), tức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường là 1,25%/tháng. Do đó đối với yêu cầu về lãi suất chậm trả của nguyên đơn, từ ngày 11/5/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm, làm tròn 12 tháng Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp quy với quy định của pháp luật, có lợi cho bị đơn nên cần chấp nhận, cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền lãi $128.930.000 \text{ đồng} \times 1,25\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} = 19.339.500 \text{ đồng}$.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 33, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; án dụng Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 306 Luật thương mại năm 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty TNHH Nông Nghiệp hữu cơ O phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Vật tư Nông Nghiệp V số tiền 148.269.500 đồng, trong đó tiền gốc 128.930.000 đồng; tiền lãi 19.339.500 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên phải thi hành án chưa thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Công ty TNHH Nông Nghiệp hữu cơ O phải chịu 7.413.500 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp V 3.223.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000639, ngày 13/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA dân sự huyện ĐắkMil;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Trúc Linh